UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235/QĐ-SNV

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 223/2013/QĐ-UBND, ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của UBND huyện Yên Phong tại Công văn số 203/UBND-NV, ngày 19/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ngạch và xếp lương 26 ông (bà) là cán bộ, công chức cấp xã thuộc huyện Yên Phong như sau:

Từ ngạch chuyên viên cao đẳng (cũ), mã ngạch 01a.003 vào ngạch cán sự (mới), mã ngạch 01.004: 6 người

Từ ngạch cán sự (cũ), mã ngạch 01.004 vào ngạch nhân viên (mới), mã ngạch 01.005: 20 người

(Có danh sách cán bộ, công chức cấp xã kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

UBND huyện Yên Phong; các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN, Cổng điện tử.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH BẮC NINH

Trần Trung Chính

DANH SÁCH BỔ NHIỆM NGẠCH VÀ XẾP LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THUỘC HUYỆN YÊN PHONG

(Kèm theo Quyết định số 235 /SNV -XDCQ&CTTN, ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh đang đảm nhiệm	Đơn vị công tác	Trình độ đào tạo		Ngạch, bậc lương hiện hưởng				Ngạch, bậc lương mới				
					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Tên ngạch	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Tên ngạch	Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm tính để xét nâng lương lần sau
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*
I. Ngạch cán sự (01.004)															
1	Nguyễn Thị Bắc	16/10/1979	Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ	UBND xã Đông Tiến	Cao đẳng	Công Nghệ May	Chuyên viên cao đẳng	01a.003	1	2.1	Cán sự	01.004	1	2.1	26/04/2018
2	Đoàn Văn Ninh	5/8/1964	Chủ tịch HCCB	UBND Thị trấn Chờ	Cao đẳng	Kỹ thuật quân sự	Chuyên viên cao đẳng	01a.003	1	2.1	Cán sự	01.004	1	2.1	1/4/2017
3	Nguyễn Duy Viết	11/11/1964	Bí thư ĐU- Chủ tịch UBND	UBND xã Dũng Liệt	Cao đẳng	quân sự	Chuyên viên cao đẳng	01a.003	7	3,96	Cán sự	01.004	7	3,96	`01/11/2018
4	Nguyễn Quang Khánh	15/1/1971	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	UBND xã Thụy Hòa	Cao đẳng	QS cơ sở	Chuyên viên cao đẳng	01a.003	1	2,1	Cán sự	01.004	1	2,1	`03/4/2017
5	Nguyễn Đăng Túc	`07/02/1968	CHT Quân sự	UBND xã Trung Nghĩa	Cao đẳng	Chỉ huy tham mưu	Chuyên viên cao đẳng	01a.003	2	2,41	Cán sự	01.004	2	2,41	16/10/2018
6	Nguyễn Thị Xuân	22/12/1974	Văn phòng- Thống kê	UBND xã Yên Phụ	Cao đẳng	Kế toán	Chuyên viên cao đẳng	01a.003	2	2.41	Cán sự	01.004	2	2.41	29/4/2017
II. Ngạch nhân viên (01.005)															
1	Trương Văn Chín	03/02/1962	Chủ tịch Hội nông dân	UBND xã Đông Tiến	TC	Pháp luật	Cán sự	01.004	3	2.26	Nhân viên	01.005	3	2.26	12/3/2019
2	Nghiêm Đình Thắng	15/4/1963	Công chức Tư pháp- Hộ tịch thị trấn	UBND Thị trấn Chờ	TC	Luật	Cán sự	01.004	11	3.86	Nhân viên	01.005	11	3.86	01/12/2019
3	Trần Thọ Thêm	27/10/1962	Công chức Văn hóa- Xã hội	UBND xã Tam Đa	TC	Quản lý văn hóa	Cán sự	01.004	7	3.06	Nhân viên	01.005	7	3.06	14/4/2018

4	Nguyễn Chí Tuấn	15/2/1970	Công chức Văn phòng-Thống kê	UBND xã Tam Đa	TC	Quản lý kinh tế	Cán sự	01.004	7	3.06	Nhân viên	01.005	7	3.06	1/6/2019
5	Đào Thị Hằng	28/8/1969	Phó bí thư TT ĐU	UBND xã Dũng Liệt	TC	Quản lý kinh tế	cán sự	01.004	6	2,86	Nhân viên	01.005	6	2,86	`01/9/2018
6	Ngô Tuấn Tuân	20/9/1961	Địa chính - Nông nghiệp - xây dựng và môi trường	UBND xã Dũng Liệt	TC	Quản lý Đất đai	cán sự	01.004	8	3,26	Nhân viên	01.005	8	3,26	`01/12/2018
7	Nguyễn Văn Cường	`04/7/1973	Chủ tịch UBND	UBND xã Thụy Hòa	TC	Quản lý kinh tế	cán sự	01.004	7	3,06	Nhân viên	01.005	7	3,06	16/11/2019
8	Nguyễn Sỹ Ánh	20/3/1964	Chủ tịch Hội cựu chiến binh	UBND xã Thụy Hòa	TC	QLKT	cán sự	01.004	4	2,46	Nhân viên	01.005	4	2,46	`01/5/2018
9	Nguyễn Duy Dương	16/8/1965	Công chức VH- XH hội	UBND xã Thụy Hòa	TC	QLKT	cán sự	01.004	4	2.46	Nhân viên	01.005	4	2.46	`01/9/2018
10	Nguyễn Văn Khoa	28/5/1963	Chủ tịch MTTQ	UBND xã Tam Giang	TC	Luật	Cán sự	01.004	9	3.46	Nhân viên	01.005	9	3.46	2/4/2019
11	Nguyễn Việt Quân	22/7/1966	Chỉ huy trưởng BCH Quân sự	UBND xã Tam Giang	TC	Đào tạo xã, phường, thị đội trưởng	Cán sự	01.004	2	2.06	Nhân viên	01.005	2	2.06	1/5/2018
12	Đỗ Mạnh Hùng	13/1/1968	Chủ tịch HND kiêm CC VH-XH	UBND xã Tam Giang	TC	Quản lý văn hóa	Cán sự	01.004	7	3.06	Nhân viên	01.005	7	3.06	14/4/2018
13	Nguyễn Duy Luật	10/11/1969	Chủ tịch MTTQ	UBND xã Đông Thọ	TC	Luật	Cán sự	01.004	5	2.66	Nhân viên	01.005	5	2.66	3/7/2019
14	Nguyễn Văn Hương	01/04/1965	Chủ tịch MTTQ	UBND xã Yên Trung	TC	Quản lý Kinh tế	Cán sự	01.004	9	3.46	Nhân viên	01.005	9	3.46	22/11/2018
15	Phạm Tuấn Chinh	01/12/1974	Chủ tịch Hội nông dân	UBND xã Yên Trung	TC	Quản lý Kinh tế	Cán sự	01.004	3	2.26	Nhân viên	01.005	3	2.26	17/09/2019
16	Nguyễn Văn Quế	05/10/1962	Tư pháp-HT; phó CHT QS	UBND xã Yên Trung	TC	Kế toán	Cán sự	01.004	10	3.66	Nhân viên	01.005	10	3.66	17/01/2018
17	Nguyễn Đức Anh	25/9/1971	Tư pháp- Hộ tịch	UBND xã Trung Nghĩa	TC	Luật	cán sự	01.004	8	3,26	Nhân viên	01.005	8	3,26	`02/4/2018

18	Ngô Văn Hưng	24/7/1966	Địa chính - Nông nghiệp-XD và môi trường	UBND xã Trung Nghĩa	TC	Quản lý TTXH ở địa bàn cơ sở	Cán sự	01.004	4	2,46	Nhân viên	01.005	4	2,46	12/02/2019
19	Trần Văn Học	5/6/1965	Phó CT UBND	UBND xã Hòa Tiến	TC	Luật	Cán sự	01.004	9	3.46	Nhân viên	01.005	9	3.46	2/10/2018
20	Trần Văn Quân	1/7/1970	Văn phòng- Thống kê	UBND xã Hòa Tiến	TC	Quản lý kinh tế	Cán sự	01.004	5	2.66	Nhân viên	01.005	5	2.66	01/06/2017